TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN F	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THANH HÓA	
Số: 13/2019/QĐST- DS	***F**, ngày 23 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc các đ- ơng sự đã thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST- DS ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đ- ơng sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đ□ơng sự:***

Nguyên đơn: Bà Lê Thị **A** – Sinh năm 1955

Bị đơn: Chị Lê Thị **B** – Sinh năm 1981

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Hồng **C** - Sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: Làng **D**, xã **E**, huyện **F**, tỉnh Thanh Hóa.

2. ***Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau*:**

Chị Lê Thị **B** phải trả cho bà Lê Thị **A**, ông Lê Hồng **C** số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng*(Hai mươi triệu đồng)*, chị Lê Thị **B** không phải chịu lãi suất.

*Kể từ ngày bà **A**, ông **C** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng chị Lê Thị **B** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Về án phí: Chị Lê Thị **B** phải chịu 500.000 đồng(*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị **A**, ông Lê Hồng **C** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đ- ơng sự;*
- *VKS ND huyện **F**;*
- *L- u hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Lâm